

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ HUY PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI, TÌM
KIẾM CỨU NẠN VÀ PHÒNG
THỦ DÂN SỰ TỈNH
Số: 1543 /QĐ-BCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng,
chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum**

**TRƯỞNG BAN BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI,
TÌM KIẾM CỨU NẠN VÀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quốc phòng ngày 08 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực về Phòng, chống thiên tai) tại Công văn số 1190/SNNMT-CCTL&TNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1114/SNV-HCTH ngày 11 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 4283/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Chánh văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo PTDS quốc gia (b/c);
- Bộ Quốc phòng (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTN_{NVH}.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ngọc Tuấn

UBND TỈNH KON TUM
BAN CHỈ HUY PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI, TÌM
KIẾM CỨU NẠN VÀ PHÒNG
THỦ DÂN SỰ TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống
thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1543/QĐ-BCH ngày 06 tháng 5 năm 2025
của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn
và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và phối hợp công tác của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy) trong công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả lũ, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ huy; các Cơ quan thường trực làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

Điều 2. Ban Chỉ huy được kiện toàn theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự.

Chương II TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN VÀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh gồm các thành viên được quy định tại Điều 1 Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

2. Các bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ huy

a) Cơ quan thường trực về Phòng, chống thiên tai: Cơ quan thường trực Phòng, chống thiên tai là Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các Cơ quan tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành và phòng thủ dân sự, gồm:

- Cơ quan thường trực về tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự đặt tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, do Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phụ trách, tham mưu và chỉ đạo thực hiện.

- Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ đặt tại Công an tỉnh do Phó Trưởng ban là Giám đốc Công an tỉnh phụ trách, tham mưu và chỉ đạo thực hiện.

- Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới đặt tại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh do Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phụ trách, tham mưu và chỉ đạo thực hiện.

3. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy:

- Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy do Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiêm nhiệm và trực tiếp tham mưu công tác phòng, chống thiên tai;

- Chi cục Trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước kiêm nhiệm Chánh văn phòng Ban Chỉ huy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước kiêm nhiệm Phó Chánh văn phòng Ban Chỉ huy; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy sử dụng bộ máy, biên chế của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước khi thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy.

4. Bộ phận Thường trực về tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự do Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh kiêm nhiệm nhiệm vụ và trực tiếp tham mưu công tác tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự. Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ huy bộ phận Thường trực về Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự.

5. Bộ phận thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ do phòng cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh trực tiếp tham mưu công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ do Phó Trưởng ban là Giám đốc Công an tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

6. Bộ phận thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới do Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh kiêm nhiệm nhiệm vụ và trực tiếp tham mưu công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới, do Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện.

Điều 4. Phạm vi tham mưu, chỉ đạo công việc của các đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tham mưu, chỉ đạo công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì tham mưu, chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và các tình huống thảm họa, khẩn cấp và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh chủ trì tham mưu, chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì tham mưu, chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới.

Điều 5. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy

Ban Chỉ huy thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh.

1. Lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Phòng, chống thiên tai và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, cụ thể như sau:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai trên địa bàn, bảo đảm phát triển bền vững.

- Xây dựng và phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn; tổ chức việc chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm và tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

- Kiểm tra, đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư và trang thiết bị theo phương châm bốn tại chỗ (*Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ*) để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý.

- Tổ chức thường trực, chỉ huy công tác ứng phó thiên tai; tổng hợp, thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

- Tổ chức quản lý, phân phối tiền, hàng cứu trợ khẩn cấp của Nhà nước, tổ chức và cộng đồng để ổn định đời sống, phục hồi sản xuất và khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống thiên tai theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai.

- Chỉ huy ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, tổng hợp báo cáo công tác thống kê đánh giá thiệt hại, khắc phục hậu quả và phục hồi tái thiết sau thiên tai.

- Thực hiện các nội dung về Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Tổ chức huấn luyện, đào tạo diễn tập, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm từng bước nâng cao năng lực dân sự trong hoạt động ứng phó thiên tai.

- Tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, xây dựng công cụ hỗ trợ cho Văn phòng thường trực; kết nối trực tuyến với cơ quan phòng, chống thiên tai Trung ương và các cấp ở địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Lĩnh vực Phòng thủ dân sự tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự, cụ thể:

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong phạm vi địa phương quản lý.

- Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của địa phương; hướng dẫn, theo dõi các sở, cơ quan, đơn vị thực hiện chiến lược, kế hoạch phòng thủ dân sự.

- Chỉ đạo xây dựng thể trận phòng thủ dân sự và hoạt động phòng thủ dân sự của cấp mình và cấp dưới thuộc quyền.

- Chỉ huy phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa và tìm kiếm cứu nạn trong phạm vi địa phương.

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, chiến tranh.

- Thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các sở, cơ quan, đơn vị tại địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

Điều 6. Nhiệm vụ của các bộ phận giúp việc cho Ban Chỉ huy

1. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai (*Sở Nông nghiệp và Môi trường*):

a) Là cơ quan thường trực về phòng, chống thiên tai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

b) Tham mưu Ban Chỉ huy:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định thành viên tham gia Ban Chỉ huy, phân công nhiệm vụ và quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ huy.

- Kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương triển khai, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai; tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai của các ngành, địa phương, đơn vị.

- Kiểm tra, đôn đốc, xem xét đề xuất đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai, tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai của các địa phương, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; triển khai thực hiện các chế độ, chính sách, quy định về công tác phòng, chống thiên tai.

- Văn bản chỉ đạo, điều phối ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống thiên tai.

c) Tham mưu về công tác nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; công tác phổ biến, tuyên truyền và triển khai thực hiện pháp luật về phòng, chống thiên tai.

d) Thực hiện các nội dung về Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định.

2. Nhiệm vụ của Cơ quan Tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành (*Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh*)

a) Chủ trì tham mưu, triển khai hiệp đồng, phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng ban Ban Chỉ huy.

b) Theo dõi nắm tình hình mọi hoạt động liên quan đến công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để tham mưu cho Ban Chỉ huy chỉ đạo, điều hành, xử lý kịp thời và có hiệu quả các tình huống về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Khi có sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn xảy ra, căn cứ vào mức độ sự cố, thiên tai và lĩnh vực được giao, các cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn trực tiếp tham mưu các cơ quan tìm kiếm cứu nạn của Trung ương, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xử lý và thành lập Sở chỉ huy tại hiện trường với đầy đủ các trang thiết bị phục vụ làm việc 24/24 giờ để phục vụ công tác chỉ đạo.

d) Chủ trì xây dựng các kế hoạch, phương án tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn hằng năm và các trường hợp tai nạn, sự cố được quy định tại Khoản 1 Điều 3

Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; lập, chủ trì việc triển khai kế hoạch chỉ đạo, hiệp đồng, phối hợp các lực lượng tìm kiếm cứu nạn của Trung ương và địa phương khi xảy ra sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện huấn luyện, đào tạo, diễn tập tìm kiếm cứu nạn; thực hiện nhiệm vụ cảnh báo thiên tai theo quy định.

đ) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng cơ động tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; bảo đảm thông tin liên lạc trong mọi trường hợp.

e) Tham mưu tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm từng bước nâng cao năng lực dân sự trong hoạt động ứng phó thiên tai.

g) Kiểm tra, đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; chuẩn bị, thực hiện các báo cáo về tìm kiếm cứu nạn theo định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy.

h) Các cơ quan thường trực Tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành sử dụng con dấu của Ban Chỉ huy và con dấu của cơ quan nơi công tác (*của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh*) để thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

i) Tổ chức trực ban theo quy định; chủ trì tham mưu, chỉ đạo, xử lý, tổ chức tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được giao, đồng thời báo cáo diễn biến và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (*Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu hộ và phòng thủ dân sự*) chủ trì tham mưu, chỉ đạo, xử lý, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra các tình huống thiên tai, thảm họa, sự cố mang tính chất nghiêm trọng, thiệt hại lớn trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

- Công an tỉnh (*Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu sập và cháy, nổ*) chủ trì tham mưu, chỉ đạo, xử lý, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (*Cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới*) chủ trì tham mưu, chỉ đạo, xử lý, tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và Nhân dân.

k) Quản lý, bảo quản duy tu trang thiết bị, vật tư, phương tiện cho công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tham mưu và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí cấp cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và khắc phục hậu quả đúng quy định pháp luật.

l) Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

3. Nhiệm vụ của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy (*Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước*)

a) Tham mưu cho cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

b) Thông báo, cập nhật kịp thời thông tin, các bản tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, thiên tai ảnh hưởng đến tỉnh Kon Tum và thông tin tình hình tìm kiếm cứu nạn cho các sở, ngành, địa phương, Cơ quan Tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó; tổng hợp báo cáo tình hình thiệt hại do thiên tai và các nguồn cứu trợ, tài trợ cho công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Thường xuyên báo cáo, thông tin tình hình chỉ đạo và kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Tập trung nguồn nhân lực, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai tại Văn phòng thường trực.

4. Bộ phận Thường trực về tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự (*Phòng Tham mưu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh*) tham mưu Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

a) Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch 5 năm và được điều chỉnh hằng năm, các đề án, dự án, kế hoạch hoạt động, tập huấn, huấn luyện, hội thao, diễn tập của Ban Chỉ huy về lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự theo chức năng nhiệm vụ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

b) Theo dõi, hướng dẫn triển khai xây dựng các dự án đầu tư phát triển lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự kết hợp với phát triển kinh tế; tham mưu thực hiện có hiệu quả các hoạt động về công tác phòng, thủ dân sự của tỉnh.

c) Trên cơ sở đề xuất của các Cơ quan Tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành, sở, ngành, các huyện, thành phố (*đảm bảo tính cần thiết, mục đích trang bị*), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổng hợp, rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc đầu tư, mua sắm, cấp phát trang thiết bị phục vụ công tác ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

Chương III

QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ HUY PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU NẠN VÀ PHÒNG THỦ DÂN SỰ TỈNH

Điều 7. Quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ huy trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm, đề án và các dự án về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự; chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

3. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng thủ dân sự trên phạm vi tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định huy động hoặc báo cáo, đề xuất Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia quyết định huy động nguồn lực và các biện pháp ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự trên phạm vi tỉnh Kon Tum trong trường hợp vượt quá khả năng của địa phương.

5. Chỉ đạo việc tổ chức, xây dựng, huấn luyện, đào tạo lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và phòng thủ dân sự của các sở, ngành, địa phương.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét duyệt chi từ nguồn ngân sách tỉnh sử dụng cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự; quyết định cấp phát vật tư trang thiết bị phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn cho các sở, ngành, địa phương; quyết định khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng thủ dân sự.

7. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy; chỉ đạo và tổ chức tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng thủ dân sự.

8. Quyết định sơ tán, di dời dân trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn; chỉ đạo trực tiếp việc vận hành các công trình hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện trong tình huống khẩn cấp.

Điều 8. Quyền hạn, trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Giúp Trưởng ban giải quyết công việc theo phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các quyết định của mình.

Thay mặt Trưởng ban báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia các Bộ, ngành Trung ương về hoạt động của Ban Chỉ huy và công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh.

Khi giải quyết công việc được phân công, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Phó Trưởng ban khác phụ trách thì chủ động phối hợp với Phó Trưởng ban đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

2. Điều hành, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ban Chỉ huy thực hiện nhiệm vụ; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự;

3. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch dài hạn, dự án, đề án thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

4. Giúp Trưởng ban kiểm tra kế hoạch, phương án chuẩn bị lực lượng, phương tiện phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó các thảm họa, tìm kiếm cứu nạn của các cơ quan, đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm thuộc các sở, ngành và địa phương.

5. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, quyết định việc cho phép học sinh nghỉ học khi có thiên tai; sơ tán, di dời dân trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn; vận hành bảo đảm an toàn các hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện... trên địa bàn.

6. Giúp Trưởng ban xây dựng hệ thống tổ chức, đầu tư phát triển cho các đơn vị chuyên trách, kiêm nhiệm làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự; chỉ đạo các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vật tư sẵn sàng ứng phó với các thảm họa, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

7. Giải quyết các vấn đề cụ thể nảy sinh thuộc thẩm quyền của Trưởng ban khi được ủy quyền; các vấn đề liên ngành mà các cơ quan, đơn vị chưa thống nhất được ý kiến. Đối với những vấn đề mới nảy sinh chưa được Ban Chỉ huy quy định, thì chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu báo cáo Trưởng ban để xử lý.

Điều 9. Quyền hạn, trách nhiệm của các Phó Trưởng ban

1. Giúp Trưởng ban giải quyết một số công việc của Ban Chỉ huy, sử dụng quyền hạn của Trưởng ban khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các quyết định của mình; được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác và con dấu của Ban Chỉ huy để điều hành hoạt động theo lĩnh vực được phân công.

2. Chủ động giải quyết các công việc được phân công; nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực; trong thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Trưởng ban khác thì trực tiếp chủ động, phối hợp với Phó Trưởng ban đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.

Điều 10. Quyền hạn, trách nhiệm của các thành viên

1. Các thành viên chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực công tác và nhiệm vụ được giao, bao gồm cả những công việc đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp dưới; thực hiện quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự thuộc lĩnh vực được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh. Trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình quản lý, chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Quyết định các vấn đề theo thẩm quyền hoặc trình Ban Chỉ huy xem xét, quyết định theo thẩm quyền các vấn đề liên quan. Những việc phát sinh vượt quá thẩm quyền, phải kịp thời báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban Thường trực để chỉ đạo giải quyết; không chuyển công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ngành mình sang sở, ngành khác hoặc lên Ban Chỉ huy; không giải quyết công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của sở, ngành khác.

3. Chủ động tham mưu với Ban Chỉ huy thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các ủy viên khác để xử lý những vấn đề có liên quan đến những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình phụ trách và thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Chỉ huy.

4. Ban hành, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chỉ huy trong sở, ngành, cơ quan, đơn vị mình; phân công trách nhiệm và phạm vi giải quyết công việc cho cấp phó; ủy quyền cấp phó giải quyết công việc của sở, ngành, cơ quan, đơn vị mình khi vắng mặt.

5. Khi được ủy nhiệm là đại diện Ban Chỉ huy tham gia giải quyết công việc do sở, ngành, địa phương yêu cầu thì các ủy viên được ủy nhiệm có trách nhiệm chuẩn bị nội dung. Những nội dung quan trọng cần đảm bảo chặt chẽ thì xin ý kiến Trưởng ban. Sau khi thực hiện xong, phải báo cáo đầy đủ nội dung đã tham gia bằng văn bản lên Ban Chỉ huy, đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ huy về báo cáo đó.

6. Chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành chính sách, pháp luật; việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch và các quyết định của Trưởng ban về ngành, lĩnh vực được phân công hoặc ủy quyền của Trưởng ban.

Chương IV

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG, ỨNG PHÓ THIÊN TAI, TÌM KIẾM CỨU HỘ, CỨU NẠN, PHÒNG THỦ DÂN SỰ

Điều 11. Phó Trưởng ban là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền theo lĩnh vực phụ trách.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo và trực tiếp phụ trách công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban ngành và địa phương thực hiện các phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Theo dõi, chỉ đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy và Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh triển khai thực hiện công tác tham mưu phòng chống, ứng phó thiên tai theo quy định.

5. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại, nhanh chóng phục hồi sản xuất.

6. Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các cơ quan có liên quan và các địa phương tổ chức ứng phó với các thảm họa: Bão, lũ; sạt lở đất; vỡ đập hồ chứa thủy lợi, xả lũ; hạn hán trên diện rộng; thảm họa cháy rừng; dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng và thủy sản.

7. Chủ trì về lĩnh vực phòng thủ dân sự trong ngành nông nghiệp, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm nhẹ hậu quả thiên tai, thảm họa; phối hợp xây dựng kế hoạch và chỉ đạo việc ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

8. Thay mặt Trưởng ban ký các văn bản chỉ đạo các địa phương, các ngành, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công.

Điều 12. Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền theo lĩnh vực phụ trách.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo và trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và các tình huống thảm họa, khẩn cấp và phòng thủ dân sự.

3. Chủ trì phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan và các lực lượng cứu hộ của các Bộ, ngành, Trung ương, các đơn vị trực thuộc Sư đoàn 10, Quân Đoàn 34 đóng quân trên địa bàn tổ chức tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra các tai nạn thảm họa, khẩn cấp có quy mô lớn, nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm từng bước nâng cao năng lực dân sự trong hoạt động ứng phó thiên tai. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm trong lĩnh vực tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và phòng thủ dân sự để tham gia ứng phó với thiên tai, thảm họa xảy ra.

5. Tham mưu Trưởng ban xây dựng kế hoạch, phương án điều động lực lượng (*Bộ đội thường trực và Dân quân tự vệ*) thuộc quyền, cùng trang thiết bị phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương sơ tán người và tài sản, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, các tình huống thảm họa, khẩn cấp và phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh.

6. Chủ trì, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức lực lượng, phương tiện của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với lực lượng của các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương sơ tán, ứng cứu người và tài sản, khắc phục hậu quả khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

8. Thay mặt Trưởng ban ký các văn bản về công tác cứu hộ, cứu nạn và các tình huống thảm họa, khẩn cấp và phòng thủ dân sự theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công.

Điều 13. Phó Trưởng ban là Giám đốc Công an tỉnh

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền theo lĩnh vực phụ trách.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu sập và trực tiếp phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra sự cố, cháy nổ, tai nạn, sập đổ công trình,...

3. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và chính quyền các địa phương thực hiện việc sơ tán dân khẩn cấp, tham gia cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Tổ chức, chỉ huy lực lượng, phương tiện của Công an tỉnh đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong khu vực xảy ra thiên tai.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan ứng phó với thảm họa cháy lớn ở các khu công nghiệp, khu dân cư; tổ chức tìm kiếm cứu nạn đối với thảm họa sập đổ công trình; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa.

6. Tổ chức lực lượng, phương tiện của Công an tỉnh phối hợp với lực lượng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương sơ tán, ứng cứu người và tài sản, khắc phục hậu quả khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

7. Thay mặt Trưởng ban ký các văn bản về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu sập và cháy nổ theo phạm vi hoạt động được giao theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công.

Điều 14. Phó Trưởng ban là Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

1. Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được ủy quyền theo lĩnh vực phụ trách.

2. Giúp Trưởng ban chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới khi có sự cố, thiên tai thảm họa xảy ra.

3. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và chính quyền các địa phương thực hiện việc sơ tán dân khẩn cấp, tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

4. Tổ chức, chỉ huy lực lượng, phương tiện của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với lực lượng của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương sơ tán, ứng cứu người và tài sản, khắc phục hậu quả khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

5. Thay mặt Trưởng ban ký các văn bản về công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khu vực biên giới theo phạm vi hoạt động được giao theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Trưởng ban phân công.

Điều 15. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được phân công; phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình và tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ huy do Trưởng Ban, Phó Trưởng ban thường trực chủ trì và thông báo ý kiến kết luận của người chủ trì sau mỗi cuộc họp. Giúp Trưởng Ban, Phó Trưởng ban thường trực thẩm định các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự trên địa bàn.

2. Tham gia ý kiến với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền của cơ quan đó liên quan đến lĩnh vực phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 16. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của thiên tai để tham mưu kịp thời cho lãnh đạo Ban Chỉ huy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện các biện pháp ứng phó với thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; hướng dẫn việc xây dựng phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai, các văn bản quy định, chính sách pháp luật về phòng, chống thiên tai; báo cáo kết thúc thiệt hại do thiên tai, đề xuất hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn cho các công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh; đặc biệt là các hồ chứa có quy mô lớn để đảm bảo an toàn cho các công trình và dân sinh, kinh tế ở vùng hạ lưu.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận và phân bổ vốn, giống cây trồng, vật nuôi hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; chủ động dự phòng các loại giống cây trồng, vật tư nông nghiệp để khôi phục sản xuất sau thiên tai.

5. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm và pháp luật về biến đổi khí hậu cho các sở, ngành, địa phương và Nhân dân.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan ứng phó thảm họa môi trường; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

7. Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Công Thương, Sở Y tế các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra động đất.

8. Phối hợp, đôn đốc Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum theo dõi diễn biến, quan trắc, dự báo, cảnh báo và cung cấp các bản tin cảnh báo lũ, dự báo

mực nước, tin lũ, lưu lượng, lượng mưa, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất, động đất, bão, lốc, sét, mưa đá, rét hại, sương muối, nắng nóng, hạn hán, cháy rừng do tự nhiên... trước 12 giờ hàng ngày gửi các cơ quan liên quan và các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương để truyền phát tin về thiên tai kịp thời theo quy định.

9. Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan, Công ty thủy điện Ialy, Công ty phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh và các công ty thủy điện liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban phương án điều tiết nước cho hạ du phù hợp với thực tế trong trường hợp hạn hán mà các hồ không thể vận hành theo Quy trình vận hành liên hồ.

10. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, cải tạo phục hồi môi trường theo sự phân công của cấp thẩm quyền; xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương; hướng dẫn, điều phối việc tổ chức thực hiện.

Điều 17. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Tài chính

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Tài chính và Kế hoạch.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường (*cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai*) và các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thường xuyên theo quy định Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành.

4. Tham mưu lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, nhiệm vụ phòng thủ dân sự vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn lực đảm bảo thực hiện các dự án đầu tư phát triển thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn.

5. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

6. Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét bố trí vốn đầu tư công cho các dự án đột xuất, khẩn cấp ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa trên cơ sở đề nghị của các sở, ngành, địa phương theo quy định, đảm bảo phù hợp với khả năng ngân sách.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 18. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Công Thương

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Công Thương.

2. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị quản lý, vận hành các hồ chứa thủy điện thực hiện việc vận hành giảm lũ và vận hành điều tiết nước cho hạ du theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và cung cấp số liệu, thông tin cho các cơ quan đơn vị theo quy định; phối hợp với Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan đề xuất phương án hạ thấp mực nước, thượng hạ lưu các hồ chứa thủy điện.

3. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan và các đơn vị quản lý nhà máy thủy điện trong việc đảm bảo an toàn các hồ chứa thủy điện, ứng phó với các thảm họa vỡ đập hồ chứa thủy điện, xả lũ khẩn cấp.

4. Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum và các đơn vị, địa phương có liên quan kiểm tra, giám sát việc vận hành xả lũ theo quy định của các công ty thủy điện và báo cáo trực tiếp cho Ban Chỉ huy.

5. Chủ trì công tác dự trữ cấp tỉnh về lương thực phẩm, vật tư thiết yếu phục vụ dân sinh; kiểm tra, đôn đốc công tác dự trữ tại các địa phương, địa bàn xung yếu; chỉ đạo công tác bình ổn giá cả thị trường khi có thiên tai, thảm họa xảy ra.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 19. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Y tế

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Y tế.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế, bệnh viện, trung tâm kiểm soát bệnh tật chuẩn bị lực lượng, phương tiện y tế, thuốc y tế sẵn sàng cơ động cấp cứu, vận chuyển, điều trị người bị nạn; phối hợp các lực lượng quân dân y trên địa bàn.

3. Chỉ đạo công tác bảo đảm chăm sóc y tế, cấp cứu người bị nạn ở các vùng bị thiên tai chia cắt, cô lập, sự cố thảm họa; tổ chức dự trữ đầy đủ thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý môi trường, dụng cụ cấp cứu; kiểm tra bảo đảm phòng ngừa xử lý dịch bệnh, môi trường.

4. Tiếp nhận và tổ chức thực hiện công tác cứu trợ y tế kịp thời, bảo đảm theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan ứng phó thảm họa sinh học, dịch bệnh; thực hiện chế độ, chính sách cứu trợ các đối tượng bị thiệt hại ở các địa phương vùng bị thiên tai, thảm họa.

6. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban ngành liên quan trong việc tổ chức tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ; căn cứ vào tình hình thiệt hại do thiên tai, thảm họa trên địa bàn tỉnh, kịp thời tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh phân bổ, sử dụng nguồn kinh phí hợp lý để cứu trợ kịp thời; trường hợp thiếu nguồn lực thì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đề nghị hỗ trợ để sớm ổn định đời sống Nhân dân vùng bị thiên tai, thảm họa.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 20. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Xây dựng

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Xây dựng và Giao thông.

2. Tham mưu quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng khu đô thị, điểm dân cư nông thôn, giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật và quy hoạch sản xuất thích ứng với đặc điểm thiên tai, thảm họa trên địa bàn bảo đảm phát triển bền vững.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, người dân các biện pháp việc đảm bảo an toàn cho các khu dân cư, các công trình xây dựng, các nhà xưởng; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai, thảm họa gây ra.

4. Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng cụm tuyến dân cư, khu đô thị ở những nơi có khả năng ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất...

5. Trách nhiệm trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai:

a) Tổ chức xây dựng và thực hiện phương án ứng phó thiên tai của ngành; rà soát lực lượng, phương tiện, trang thiết bị đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai;

b) Quản lý, kiểm tra an toàn hệ thống cầu cống, ngầm tràn thoát nước trên các tuyến giao thông thuộc phạm vi quản lý. Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị vận tải phục vụ sơ tán Nhân dân vùng thiên tai về nơi an toàn theo lệnh điều động của cơ quan có thẩm quyền.

6. Trách nhiệm trong lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự

a) Tổ chức xây dựng và tham mưu thực hiện kế hoạch ứng phó thảm họa đường bộ;

b) Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương trong công tác tìm kiếm cứu nạn ứng phó với các thảm họa.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 21. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp với các sở, ban ngành và các địa phương có liên quan xây dựng phương án phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa,

tìm kiếm cứu nạn và chủ động xử lý kịp thời khi có sự cố thiên tai, thảm họa xảy ra thuộc lĩnh vực ngành quản lý theo quy định.

3. Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông huy động lực lượng, phương tiện của ngành tham gia bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ ứng phó thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 22. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông thông tin, tuyên truyền chính xác, kịp thời các tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, thảm họa; các chủ trương, mệnh lệnh, chỉ thị về việc phòng chống, khắc phục thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và tuyên truyền, phổ biến các kinh nghiệm, các điển hình trong công tác ứng phó thiên tai, thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 23. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành giáo dục và Đào tạo.

2. Phối hợp, tham mưu lập quy hoạch và xây dựng các trường học, cơ sở giáo dục, đào tạo kết hợp với giáo dục phòng chống thiên tai, thảm họa phù hợp với đặc điểm thiên tai, thảm họa từng vùng, địa phương để đảm bảo an toàn cho người và công trình. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo đưa nội dung phòng thủ dân sự vào chương trình đào tạo phù hợp với các đối tượng bảo đảm cho người học có kiến thức, kỹ năng về tránh trú ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

3. Tham mưu và tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho giáo viên, học sinh khi thiên tai, thảm họa xảy ra theo quy định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 24. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Trung tâm truyền thông tỉnh

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành phát thanh và truyền hình.

2. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân trực thuộc tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, thông báo chính xác, kịp thời các tin dự báo, cảnh báo về thiên tai, thảm họa và công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, ứng phó thảm họa trên địa bàn trên sóng phát thanh và truyền hình, báo in, báo điện tử.

3. Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, các sở, ngành có liên quan xây dựng các chương trình phát thanh, truyền hình nhằm tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên tai tại địa phương và khai thác sử dụng hiệu quả các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai. Phát tin dự báo, cảnh báo

về thiên tai do Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây nguyên, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp trong chương trình thời sự gần nhất của Đài.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

Điều 25. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Kon Tum

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành khí tượng, thủy văn.

2. Thực hiện dự báo, cảnh báo, cung cấp kịp thời, chính xác thông tin liên quan đến khí tượng, thủy văn cho Ban Chỉ huy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ủy viên Ban Chỉ huy, Trung tâm truyền thông tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan khác theo quy định.

3. Phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng của Đài Khí tượng thủy văn Khu vực Tây Nguyên, chỉ đạo các trạm khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Kon Tum đảm bảo thực hiện quan trắc, đo đạc trong mọi tình huống thời tiết, thủy văn. Phối hợp với Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy và các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện các bản tin cảnh báo, dự báo thiên tai và cung cấp kịp thời phục vụ sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 26. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Viễn thông Kon Tum, Viettel Kon Tum:

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành viễn thông, di động.

2. Chịu trách nhiệm bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; tăng cường trang bị hệ thống thông tin liên lạc tại các địa bàn có nguy cơ bị ảnh hưởng để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo điều hành trong mùa mưa lũ của chính quyền các cấp tại địa phương

Điều 27. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Công ty Điện lực Kon Tum

1. Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành điện lực.

2. Trực tiếp chỉ đạo, ứng phó thiên tai, thảm họa trong lĩnh vực phụ trách, chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn về lưới điện thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn điện ổn định cho các phụ tải quan trọng phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai, ứng phó thảm họa. Đồng thời tập trung, huy động mọi nguồn lực để sửa chữa, khắc phục nhanh chóng sự cố về lưới điện thuộc phạm vi quản lý (đến 110kV), khôi phục công trình điện; cung cấp điện ổn định cho các phụ tải.

Điều 28. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Chi nhánh xăng dầu Kon Tum:

Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ

dân sự ngành xăng dầu. Đảm bảo cung ứng đầy đủ các mặt hàng về xăng, dầu trên địa bàn tỉnh, tham gia công tác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

Điều 29. Ủy viên là đại diện lãnh đạo các Công ty thủy điện (*Công ty Thủy điện Ia Ly, Công ty Phát triển thủy điện Sê San, Công ty Cổ phần thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty Cổ phần thủy điện Đắk Bla*):

Chủ trì về lĩnh vực phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự ngành thủy điện. Chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó thảm họa và tìm kiếm cứu nạn, đảm bảo vận hành an toàn các công trình thủy điện do đơn vị quản lý, khai thác vận hành; phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương có liên quan thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình đã được phê duyệt; thực hiện quy trình vận hành liên hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Sê San đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các quy trình vận hành đơn hồ đã được Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum phê duyệt; thực hiện quy chế phối hợp giữa Công ty với các sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan của tỉnh Kon Tum trong công tác tham mưu vận hành liên hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Sê San và thực hiện các nhiệm vụ khác khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trưởng ban.

Điều 30. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Công ty NHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum

1. Chỉ huy công tác phòng, chống thiên tai, đảm bảo vận hành an toàn các công trình đập, hồ chứa nước do đơn vị quản lý, khai thác vận hành; kịp thời thông tin, phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp và chính quyền địa phương thực hiện phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp các công trình đã được phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch, phương án chủ động ứng phó và tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai, nhằm đảm bảo an toàn hồ chứa và vùng hạ du đập các công trình do đơn vị quản lý.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 31. Ủy viên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn tại địa bàn phụ trách và theo quy định của pháp luật; chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn để kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa.

2. Chủ động cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện, thành phố để triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn và nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên địa bàn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 32. Ủy viên là đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Kon Tum

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công phụ trách và kiểm tra đôn đốc các hoạt động phòng, chống thiên tai, phòng thủ dân sự, ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn thuộc cơ quan, đơn vị mình đảm nhiệm.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn Kon Tum theo chức năng, nhiệm vụ tham gia chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự trên địa bàn; tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, hội viên phòng tránh giảm nhẹ thiên tai, thảm họa; vận động cứu trợ, tổ chức thực hiện phân phối hàng hóa cứu trợ để khắc phục hậu quả do thiên tai, thảm họa gây ra.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 33. Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy

1. Phụ trách Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy, giúp Trưởng ban giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy.

2. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chánh văn phòng và cán bộ, công chức và người lao động của Chi cục Thủy lợi và Tài nguyên nước để thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng thường trực. Tổ chức trực ban 24/24 giờ tại Văn phòng thường trực để tiếp nhận thông tin, chuẩn bị nội dung, báo cáo tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy.

3. Thừa lệnh Trưởng ban ký ban hành một số văn bản như: Thông báo ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban về các nội dung liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; các văn bản đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai các hoạt động ứng phó với thiên tai theo chỉ đạo của lãnh đạo Ban Chỉ huy; báo cáo về công tác phòng, chống thiên tai; báo cáo nhanh tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Tham mưu xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai; theo dõi tình hình diễn biến thời tiết, áp thấp nhiệt đới, các tình huống thiên tai và đề xuất các giải pháp kỹ thuật, xử lý sự cố công trình do thiên tai gây ra.

5. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện phương án ứng phó với các tình huống thiên tai.

6. Quản lý công văn, tài liệu, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí cấp hàng năm theo quy định của Nhà nước.

7. Quản lý, sử dụng con dấu, tài sản, tài chính của Ban Chỉ huy theo sự phân công, phân cấp. Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy là chủ tài khoản thứ nhất; Phó Chánh Văn phòng Ban Chỉ huy là chủ tài khoản thứ hai.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban giao.

Điều 34. Phân công ký các văn bản về công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

1. Căn cứ theo các tình huống, diễn biến thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, Trưởng ban Ban Chỉ huy phân công hoặc ủy quyền các Phó Trưởng ban, Lãnh đạo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy ký ban hành các văn bản về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

2. Các Cơ quan thường trực Tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn thuộc lĩnh vực chuyên ngành sử dụng con dấu của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

3. Các Phó Trưởng ban được sử dụng con dấu của Ban Chỉ huy và sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để điều hành hoạt động theo lĩnh vực được phân công.

4. Trường hợp xảy ra tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự phải sử dụng con dấu của Ban Chỉ huy để thực hiện nhiệm vụ thì các cơ quan thường trực tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự chủ động tham mưu văn bản, trình các Phó Trưởng ban phụ trách lĩnh vực ký, chịu trách nhiệm về nội dung của văn bản và gửi Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy ban hành văn bản theo quy định.

Chương V
NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, PHỐI HỢP
VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 35. Cơ chế phối hợp giữa các Ủy viên Ban Chỉ huy

1. Khi có nhiều Ủy viên Ban Chỉ huy cùng tham gia ứng phó tình huống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự trên cùng một địa bàn, Trưởng ban hoặc người được Trưởng ban ủy quyền là người chỉ huy ứng phó.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy có trách nhiệm thông tin, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự.

Điều 36. Chế độ làm việc của Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban. Các thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trên nguyên tắc trách nhiệm của người đứng đầu và được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Chỉ huy phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể theo quyết định phân công của Trưởng ban. Những vấn đề quan trọng được đưa ra thảo luận tại các cuộc họp Ban Chỉ huy và thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy giải quyết công việc theo trách nhiệm, quyền hạn được phân công; phối hợp giải quyết công việc giữa các thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Ban Chỉ huy 01 năm họp thường kỳ 02 lần (01 lần về nội dung phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; 01 lần về nội dung phòng thủ dân sự; đối với nội dung cứu nạn, cứu sát và cháy, nổ do Công an tỉnh phụ trách tổ chức họp theo quy định, tổng hợp báo cáo Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy). Trong các trường hợp khẩn cấp có thể họp bất thường do Trưởng ban quyết định triệu tập.

4. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho nội dung phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn do Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy chuẩn bị; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự các ngành, địa phương có nhiệm vụ báo cáo tình hình triển khai ứng phó và kết quả về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để tổng hợp, báo cáo cho lãnh đạo Ban Chỉ huy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

5. Chương trình, nội dung và tài liệu phục vụ cho nội dung phòng thủ dân sự do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuẩn bị; Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự các ngành, địa phương có nhiệm vụ báo cáo tình hình thực hiện và kết quả về Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh để tổng hợp, báo cáo cho lãnh đạo Ban Chỉ huy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực phòng, chống thiên tai; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh triển khai, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng thủ dân sự theo nhiệm vụ đã được phân công và báo cáo lãnh đạo Ban Chỉ huy chỉ đạo.

7. Khi xảy ra các vụ việc tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì và trực tiếp xử lý vụ việc, đồng thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy.

Điều 37. Chế độ trực ban

1. Các thành viên Ban Chỉ huy trực ban và triển khai công tác trực ban 24/24 giờ tại đơn vị mình khi có thiên tai. Lãnh đạo Cơ quan, Văn phòng thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy trực tiếp kiểm tra hiện trường nơi xảy ra thiên tai, tai nạn để chỉ đạo, điều hành, điều phối các hoạt động khắc phục hậu quả, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự theo quy định.

2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức trực ban 24/24 giờ cả năm (*kể cả ngày nghỉ, ngày lễ*); các Cơ quan phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, ngành phải tổ chức trực ban 24/24 giờ trong thời gian xảy ra thiên tai (*từ khi có dự báo xuất hiện thiên tai đến khi khắc phục xong hậu quả do thiên tai gây ra*) và trực theo quy định của đơn vị.

3. Khi xảy ra thiên tai, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải kịp thời báo cáo về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy trước 08 giờ và 16 giờ hằng ngày

hoặc đột xuất khi có yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo.

Điều 38. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Báo cáo định kỳ: Báo cáo 6 tháng, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm; báo cáo tổng kết năm, trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.

b) Khi có tình huống đột xuất như thiên tai, thảm họa, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các sở, ngành, địa phương phải báo cáo nhanh đến Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy, các Bộ phận Thường trực về tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tai nạn, sự cố cháy, nổ và phòng thủ dân sự theo quy định.

2. Các Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo gửi Ban Chỉ huy theo quy định.

Điều 39. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 40. Mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy

1. Đối với Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia: Ban Chỉ huy chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ và có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Ban Chỉ huy chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin báo cáo kịp thời đề xuất, tham mưu những vấn đề liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự và khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai, tai nạn, thảm họa gây ra.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban ngành: Ban Chỉ huy có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ để triển khai các nhiệm vụ được giao.

4. Đối với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự các huyện, thành phố và các sở, ban ngành: Ban Chỉ huy có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công tác phòng, chống, ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, phòng thủ dân sự.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 41. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chỉ huy, Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị là Ủy viên Ban Chỉ huy trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện

những nội dung đã được quy định trong Quy chế này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, địa phương, đơn vị hoạt động trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có trách nhiệm thực hiện những nội dung liên quan đã được quy định trong Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp thì các Ủy viên Ban Chỉ huy và các cơ quan, địa phương, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy để tổng hợp, đề xuất Trưởng ban xem xét, quyết định./.
